

Bản án số: 550/2024/HS-PT
Ngày: 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 381/2024/TLPT- HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn Tài; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo: Phạm Văn T; giới tính: nam; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1976, tại: tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: F B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: thợ hồ; con ông: Phạm Văn M (sinh năm 1954) và bà: Phạm Thị G (sinh năm 1955); sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị H (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con (sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ tháng 6/2001 đến tháng 01/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H truy nã về tội "Giết người" trong vụ án này; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Vũ Thanh H1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không tiến hành triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2000, Phạm Văn T, Nguyễn Anh D, Lê Văn H2 cùng với B, Đ (không rõ lai lịch) ngồi uống rượu tại lán trại của công trình xây dựng xí nghiệp G1, thuộc Công ty T2, địa chỉ khu phố D, phường L, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh thì nghe anh Đặng Hồ Hoàng T1 cũng là công nhân của Công ty bị nhóm thanh niên đánh gây thương tích. T, D mỗi người cầm 01 cây sắt (loại V5 dài khoảng 01 mét), H2 cầm 02 thanh sắt vuông (loại 14 ly dài khoảng 01 mét) cùng một số người trong nhóm nhậu cầm cây sắt chạy ra trước cổng xí nghiệp. T nhìn thấy anh Hoàng Văn B1, anh Trần Văn L đang đứng trước cổng xí nghiệp cùng với một số người (không rõ lai lịch) nên T xông vào dùng cây sắt đánh vào đầu anh B1 gây thương tích, D cũng cầm cây sắt đánh vào lưng làm anh B1 ngã xuống đất bất tỉnh. Lê Văn H2 cầm cây đuôi đánh nhóm thanh niên (không xác định được).

Anh Hoàng Văn B1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu điều trị thương tích tại Bệnh viện C1 đến ngày 16/12/2000 thì anh B1 tử vong. Theo tổng kết bệnh án của Bệnh viện C1 xác định: Hoàng Văn B1 bị chấn thương đầu vỡ xương đá (T), dò dịch não tủy, viêm màng não mủ dẫn đến tử vong.

Tại Công văn số 40/GT.01 ngày 02/7/2001 của Tổ chức giám định Pháp y-Pháp Y tâm thần, Sở Y tế Thành phố H giải thích pháp y nạn nhân Hoàng Văn B1, sinh năm 1981: Viêm màng não mủ do K có dò dịch não tủy qua tai (do bị đánh), thông thường loại vi trùng này có trong ống tai khi vỡ xương ống tai dịch não tủy dò tạo thành môi trường tốt để vi trùng xâm nhập dễ dàng và hoạt động gây nên viêm màng não mủ, mặc dù đã được điều trị tích cực (bệnh viện đã chuẩn đoán đúng) nhưng do bệnh quá nặng dẫn đến tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra Phạm Văn T bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 11/01/2001, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Giết người” và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý theo thẩm quyền. Ngày 11/6/2001, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt tạm giam đối với Phạm Văn T, về tội “Giết người”; Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” ra Quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Anh D, Lê Văn H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Do Phạm Văn T đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định truy nã, đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Văn T, về tội “Giết người”. Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Anh D, Lê Văn H2, về tội “Gây rối trật tự công cộng” với lý do bị can chính vụ án bỏ trốn chưa bắt được.

Đến ngày 19/01/2022, Phạm Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bắt theo lệnh truy nã để xử lý.

Vật chứng của vụ án: không thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 502/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn Tài về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với Nguyễn Anh D, Lê Văn H2, ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Anh D, Lê Văn H2 với lý do đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với Đặng Hồ Hoàng T1, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xác định được nơi cư trú nên không ghi được lời khai làm rõ.

Sau khi Tòa nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ trách nhiệm của Đặng Hồ Hoàng T1, Nguyễn Anh D có dấu hiệu đồng phạm với Phạm Văn T về tội “Giết người”. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định đã hết thời hiệu xem xét trách nhiệm hình sự nên không có cơ sở xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 4 năm 2024 bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định.

Về nội dung: tại tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Xét Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, tước đi mạng sống của người bị hại, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra xử lý vụ án. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không

cung cấp được tình tiết nào khác so với tại cấp sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Vũ Thanh H1 bào chữa cho bị cáo trình bày: về tội danh bị cáo đã thừa nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi bị cáo dùng cây sắt đánh vào vị trí nào của bị hại và xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: tuy bị cáo bỏ trốn nhưng trong thời gian xảy ra dịch C, bị cáo có tham gia chống dịch, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục một phần thiệt hại. Với mức án 18 năm tù mà Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, phạm tội khi tuổi còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hiện nay, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng vụ án, kết luận giám định cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2000, tại phía trước cổng công trường xây dựng xí nghiệp giấy H thuộc Công ty T2, địa chỉ: khu phố D, phường L, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ vì nghe Đặng Hồ Hoàng T1 (là người quen cùng làm chung) báo bị đánh, Phạm Văn T đã có hành vi cầm cây sắt (loại V5 dài khoảng 01 mét) đánh vào đầu anh Hoàng Văn B1. Hậu quả làm anh Hoàng Văn B1 bị thương tích nặng bởi một vết thương duy nhất tại vùng đầu sau tai bên trái, dẫn đến tử vong theo ghi nhận chứng thương (không còn thương tích khác). Sau khi gây án, Phạm Văn T đã bỏ trốn cho đến khi bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H. Căn cứ Kết quả ghi nhận thương tích của bị hại Hoàng Văn B1 theo Giấy Y Chứng ngày 7/9/2001 của Bệnh viện C1 xác định: “...*Có những thương tích, chứng bệnh sau đây: Chấn thương đầu: sưng sau tai trái 3 x 3cm, vỡ xương đá, tràn khí trong sọ, dẫn não thất, dò dịch não tủy ra tai, viêm màng não mủ...*” và Văn bản giải thích nguyên nhân tử vong đối với Hoàng Văn B1 của Tổ chức giám định pháp y – pháp y Tâm thần, Sở Y Tế Thành phố H ngày 02/7/2001 xác định: “...*Viêm màng não mủ do K có dò dịch não tủy qua tai (do bị đánh)*. Thông thường loại vi trùng có trong ống tai khi vỡ xương ống tai dịch não tủy dò tạo thành môi trường tốt để vi trùng xâm nhập dễ dàng & hoạt động gây nên viêm màng não mủ mặc dù đã được điều trị tích cực (bệnh viện

đã chẩn đoán đúng) nhưng do bệnh quá nặng & dẫn đến tử vong ...” nên có cơ sở khẳng định có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội của T (dùng cây sắt đánh) và hậu quả xảy ra dẫn đến cái chết của bị hại Hoàng Văn B1.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi do bị cáo thực hiện và hậu quả xảy ra, tuyên xử bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Giết người*”, theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, quyền sống, gây ra sự mất mát đau thương cho gia đình người bị hại; làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng khi nghe T1 (là người làm cùng công trình) bị đánh, thì bị cáo Phạm Văn T đã sử dụng cây sắt là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào đầu ở vùng tai trái của bị hại, hậu quả làm bị hại chết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương trong thời gian dài, gây khó khăn cho công tác điều tra và xử lý vụ án theo quy định. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, có tính chất côn đồ, đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt rất nghiêm khắc từ 12 năm đến tử hình nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng thời gian dài để cải tạo, giáo dục riêng, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.2] Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, tuyên phạt bị cáo mức án 18 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác so với các tình tiết đã được xem xét tại cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của Luật sư là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ Nguyễn Thị Thúy Hòa

Lê Văn An